

Bản án số: 275/2020/HNGĐ-ST.

Ngày 16/7/2020.

V/v: Tranh chấp HN&GD:

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Tưởng Ngọc Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Ngọc Quý**

2. Bà **Nguyễn Thị Liên**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Tô Mạnh Hà**, thư ký TAND huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16/7/2020 tại Trụ sở TAND huyện Chương Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 69/2020/TLST-HNGĐ ngày 05/3/2020 về Tranh chấp Hôn nhân gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2020/QĐXX-ST ngày 29 tháng 5 N 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Cấn Thị S, sinh N 1975. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Đình N, sinh N 1970. Vắng mặt.

Đều ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn An Sơn, xã Đông Sơn, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và bản tự khai của chị Cấn Thị S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị có đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Đình N, sinh N 1970, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Sơn, huyện Chương Mỹ ngày 02/01/1996. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân quan điểm sống, lối sống luôn bất đồng, anh N thường xuyên đánh chị và đuổi chị ra khỏi nhà, vợ chồng anh chị sống ly thân từ tháng 6/2019 đến nay. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh N.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Đình Cảnh, sinh N 1996 và cháu Nguyễn Đình Vi, sinh N 1998. Hiện nay các cháu đã trưởng thành và tự lập. Chị không yêu cầu xem xét.

Về tài S chung, công nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Đình N: Tòa án đã tiến hành lấy lời khai tại nơi cư trú của anh N nhưng anh không hợp tác, do đó Tòa án đã lập biên bản về việc không làm việc được, đồng thời niêm yết tại địa phương các văn bản tố tụng.

Tại phiên Tòa hôm nay chị S vẫn giữ nguyên quan điểm của mình và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh N.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không có kết quả do anh N không có mặt tại phiên hòa giải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ có ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự, tiến hành hòa giải theo đúng quy định. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị S. Về hôn nhân xử chị S được ly hôn với anh N. Về con chung: Xác nhận anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Đình Cảnh, sinh N 1996 và cháu Nguyễn Đình Vi, sinh N 1998. Hiện nay các cháu đã trưởng thành và tự lập do đó không xem xét. Về tài S chung: không có nên không xem xét. Về án phí: Chị S phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị S đã làm đơn khởi kiện theo mẫu và nộp tiền tạm ứng án phí đúng quy định của pháp luật. Ngày 16/6/2020 Tòa án đã mở phiên tòa lần thứ nhất nhưng anh N vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 1 Điều 227 BLTTDS Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa. Hôm nay Tòa án mở lại phiên tòa lần hai, anh N vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung: Hôn nhân giữa chị S và anh N trên cơ sở có tình cảm, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên cuộc sống chung không hạnh phúc. Nguyên nhân do vợ chồng không bảo ban được nhau, vợ chồng có quá nhiều điểm bất đồng trong lối sống, quan điểm sống. Anh chị đã có thời gian sống ly thân không ai quan tâm hỏi han đến ai. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng do anh N cố tình lẩn tránh và không đưa ra được phương pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều này chứng tỏ hôn nhân giữa chị S và anh N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị S có đơn đề nghị ly hôn với anh N là hoàn toàn tự

nguyện và có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Đình Cảnh, sinh N 1996 và cháu Nguyễn Đình Vi, sinh N 1998. Hiện nay các cháu đã trưởng thành và tự lập. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[4.] Về tài S chung: Chị S thừa nhận vợ chồng không có tài S chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Căn cứ Điểm a khoản 5 Điều 27 Chương III Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án xử thì chị S phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 56, điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Chương III Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử: Chị Cán Thị S được ly hôn anh Nguyễn Đình N.

Về con chung: Xác nhận chị S và anh N có 02 con chung là cháu Nguyễn Đình Cảnh, sinh N 1996 và cháu Nguyễn Đình Vi, sinh N 1998. Hiện nay các cháu đã trưởng thành và tự lập.

Về tài S chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Cán Thị S phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2015/0004585 ngày 03/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ.

Áp dụng Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự báo chị S biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

-TAND thành phố Hà Nội;
-VKSND huyện Chương Mỹ;
-Chi cục THA huyện Chương Mỹ;
- UBND xã Đông Sơn (nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
-Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Tưởng Ngọc Tuấn